

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**HUYỆN MỸ XUYỀN**  
**TỈNH SÓC TRĂNG**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

*Bản án số: 57/2020/HNGĐ-ST*

*Ngày: 07/9/2020*

*V/v: Tranh chấp hôn nhân và gia đình”.*

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT**  
**NAM**

***Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

***- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Mai Thị Dương Hải.***

***- Các Hội thẩm nhân dân : 1. Ông Lương Minh Suốt***

***2. Bà Lâm Thị Tám***

***- Thư ký phiên tòa: Ông Tô Văn Đăng - Thư ký Tòa án.***

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Mỹ Liên – Kiểm sát viên.***

Ngày 07 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mỹ Xuyên, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 174/2020/TLST-HNGĐ, ngày 01 tháng 06 năm 2020 về “Tranh chấp hôn nhân và gia đình” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 112/2020/QĐ-ST, ngày 04/8/2020 giữa các đương sự:

***- Nguyên đơn: Bà Huỳnh Hoàng L, sinh năm 1982. (Có mặt)***

***Địa chỉ: Ấp Hòa T, xã Ngọc T, huyện Mỹ X, tỉnh Sóc T.***

***- Bị đơn: Ông Mai Văn Út, sinh năm 1981( Vắng mặt)***

***Địa chỉ: Ấp Hòa T, xã Ngọc T, huyện Mỹ X, tỉnh Sóc T.***

***\* Con chung trên 7 tuổi: Cháu Mai Huỳnh L, sinh ngày 26/6/2003 và cháu Mai Huỳnh Y P, sinh ngày 15/6/2011. Cùng địa chỉ: Ấp Hòa T, xã Ngọc T, huyện Mỹ X, tỉnh Sóc T.***

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

***- Tại đơn khởi kiện đề ngày 25/05/2020, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn bà Huỳnh Hoàng L trình bày: Vào năm 2000 bà L và ông U tự nguyện kết hôn với nhau nhưng không đăng ký kết hôn theo quy định. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc được khoảng 18 năm nhưng đến khoảng năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là ông U mê đá gà, nhậu nhẹt không lo làm ăn và vợ chồng đã sống ly thân nhau từ năm 2019 đến nay.***

Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, không thể tiếp tục chung sống với nhau nữa nên bà L yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông U. Về con chung: Trong thời gian chung sống vợ chồng có 02 con chung tên Mai Huỳnh L, sinh ngày 26/6/2003 và cháu Mai Huỳnh Y P, sinh ngày 15/6/2011 hiện nay đang sống với bà L. Nay về con chung bà L yêu cầu được nuôi con, bà không yêu cầu ông U cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, vợ chồng tự thỏa thuận bà L không yêu cầu tòa án giải quyết, về nợ chung không có nợ ai tài sản gì.

- Đối với bị đơn ông Mai Văn U thì sau khi tòa án thụ lý vụ án đã tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý cho bị đơn nhưng bị đơn không gửi văn bản ghi kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn cho tòa án.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

**Về thủ tục tố tụng:** Sau khi thụ lý tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án cho bị đơn nhưng bị đơn U vẫn vắng mặt không lý do. Vì vậy áp dụng điểm b, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 xét xử vắng mặt ông Mai Văn U theo quy định pháp luật.

**Về nội dung:**

- *Về hôn nhân:*

Bà L và ông U tự nguyện tìm hiểu, tổ chức đám cưới và chung sống với nhau vào năm 2000 nhưng ông bà không đến cơ quan có thẩm quyền để đăng ký kết hôn theo luật định. Sau khi đám cưới thì vợ chồng sống với nhau cũng hạnh phúc được khoảng 18 năm, đến hai năm gần đây thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn lý do là bất đồng quan điểm, tính tình không còn hợp nhau, ông U thường mê đá gà, ăn nhậu, không lo làm ăn. Vì vậy bà L mới yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông U.

Hội đồng xét xử xét thấy, do ông U và bà L không có đăng ký kết hôn và nay xảy ra tranh chấp thì theo quy định tại khoản 1 Điều 14 Luật hôn nhân gia đình quy định “Nam, nữ chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn thì không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng”. Nay bà L có đơn xin ly hôn với ông U, theo khoản 2 Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 thì “*Trong trường hợp không đăng ký kết hôn mà có yêu cầu xin ly hôn thì Tòa án thụ lý và tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng theo quy định khoản 1 Điều 14 của luật này, nếu có yêu cầu về con và tài sản thì giải quyết theo quy định tại Điều 15, 16 của luật này*”.

Như vậy, căn cứ theo quy định trên thì về quan hệ hôn nhân, Tòa án tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa ông Mai Văn U và bà Huỳnh Hoàng L.

- *Về con chung:* Trong quá trình chung sống ông Út và bà Ly 02 con chung là cháu Mai Huỳnh L, sinh ngày 26/6/2003 và cháu Mai Huỳnh Y P, sinh ngày 15/6/2011 hiện nay các cháu đang sống với bà L. Nay về con chung bà L yêu cầu

được nuôi dưỡng hai cháu L và P đến tuổi trưởng thành, không yêu cầu ông U cấp dưỡng nuôi con.

Xét thấy, các cháu L và P từ trước tới nay sống với bà L, hiện nay các cháu đều có nguyện vọng xin được sống với mẹ, do đó cần tiếp tục để hai cháu L và P được sống chung với mẹ nên HĐXX thống nhất giao hai cháu L và P cho bà L được trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành là phù hợp. Ông U có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được quyền cản trở.

- *Về cấp dưỡng nuôi con*: Bà L không yêu cầu ông U cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết xử đối với nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con của ông U.

- *Về tài sản chung*: Các đương sự tự thỏa thuận phân chia xong và không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt vấn đề xem xét.

- *Về nợ chung*: Ông U và bà L không nợ ai tài sản gì nên không đặt ra xem xét.

- Đối với ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên về việc giải quyết vụ án là đề nghị HĐXX tuyên bố quan hệ giữa bà L và ông U không phải là vợ chồng. Về con chung giao cho bà L được nuôi dưỡng các con chung tên Mai Huỳnh L, sinh ngày 26/6/2003 và cháu Mai Huỳnh Y P, sinh ngày 15/6/2011 đến tuổi trưởng thành, ông U không phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, các đương sự tự thỏa thuận phân chia không yêu cầu giải quyết nên không đặt vấn đề xem xét. Về nợ chung, không có, không yêu cầu giải quyết nên không đặt vấn đề xem xét. Như đã phân tích ở trên xét thấy đề nghị của đại diện viện kiểm sát là có căn cứ nên HĐXX chấp nhận.

+ Về án phí: Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội thì bà U phải chịu 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn.

Vì các lẽ trên;

## **QUYẾT ĐỊNH**

- Áp dụng Khoản 8 Điều 28; Điểm a Khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147; Khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 271; khoản 1 Điều 273; khoản 1 Điều 280 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

- Điều 9, Khoản 1 Điều 14, khoản 2 Điều 53, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình.

- Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội

### **Tuyên xử:**

- *Về hôn nhân*: Tuyên bố quan hệ giữa ông Mai Văn U và bà Huỳnh Hoàng L không phải là vợ chồng.

- Về con chung: Bà Ly được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng hai con chung là cháu Mai Huỳnh L , sinh ngày 26/6/2003 và cháu Mai Huỳnh Y P, sinh ngày 15/6/2011 đến tuổi trưởng thành, ông Út không phải cấp dưỡng nuôi con. Dành quyền, nghĩa vụ thăm nom con cho ông Út không ai được quyền cản trở.

- Về tài sản chung: Các đương sự tự thỏa thuận phân chia và không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt vấn đề xem xét, giải quyết.

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết nên không đặt vấn đề xem xét.

- Án phí hôn nhân sơ thẩm: Bà Huỳnh Hoàng L phải chịu 300.000đ, nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng đã nộp 300.000đ, theo biên lai thu tiền số 0005416, ngày 01/06/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mỹ Xuyên, như vậy bà Ly đã nộp đủ án phí sơ thẩm.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án, riêng bị đơn ông Mai Văn U được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết bản án để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên Toà**

***Nơi nhận:***

- VKSND huyện Mỹ Xuyên;
- Chi cục T.H.ADS huyện Mỹ Xuyên;
- Phòng KTNV&THA –TAND tỉnh Sóc Trăng;
- UBND xã Ngọc Tố, huyện Mỹ Xuyên;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**Mai Thị Dương Hải**